

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, chất lượng của hàng hóa và đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm		
	- Trong E-HSMT, nhà thầu phải có kèm theo danh mục hàng hóa cung cấp cho gói thầu đáp ứng đầy	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<p>đủ theo các yêu cầu tại Chương V của E- HSMT, trong đó phải có đề xuất đầy đủ về: thương hiệu, xuất xứ, tên nhà sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng của các loại hàng hóa sẽ cung cấp cho gói thầu.</p> <p>- Có bảng so sánh tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật hàng hóa mời thầu và hàng hóa chào thầu và nhận xét về tính đáp ứng của hàng hóa.</p>	
	Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa tại chương V. E-HSMT không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Nhãn mác, ký mã hiệu hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<p>Hàng hóa chào thầu phải có bảng biểu nêu rõ nhãn mác, ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ rõ ràng.</p> <p>- Có bảng tuyên bố đáp ứng thông số kỹ thuật hàng hoá. Có đính kèm catalogue sản phẩm của hãng sản xuất để có căn cứ đánh giá tính năng và thông số đáp ứng yêu cầu.</p> <p>- Có giấy kết quả thử nghiệm chất lượng từng loại sản phẩm do Cơ quan có thẩm quyền cấp còn thời hạn hoặc cam kết phối hợp kiểm nghiệm trong trường hợp có yêu cầu phục vụ đánh giá E-HSMT, mọi chi phí kiểm nghiệm do nhà thầu chi trả.</p>	Đạt
	E-HSMT không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Thời hạn sử dụng		
Thời hạn sử dụng	Có cam kết tất cả các sản phẩm hàng hóa nhà thầu cung cấp phải bảo đảm còn thời hạn sử dụng tối thiểu 2/3 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất và không được thấp hơn 06 tháng (thời gian được tính kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	đến ngày hết hạn trên bao bì).	
	Nhà thầu cam kết Hàng hóa trong thời hạn sử dụng đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	
	E-HSMT không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

3. Hệ thống chất lượng		
3.1. Yêu cầu thông tin chất lượng của tất cả hàng hóa dự thầu	Có kèm bản scan của từng mục hàng hóa: - Bản tự công bố sản phẩm. - Phiếu kết quả thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm của đơn vị có chức năng thực hiện	Đạt
	E-HSDT không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
3.2. Chất lượng của hàng hóa	- Tất cả các sản phẩm hàng hóa bảo đảm chất lượng theo yêu cầu nêu tại Chương V trong E-HSMT. - Cung cấp đường dẫn về trang catalogue sản phẩm chính thức của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối để truy xuất đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa thuộc gói thầu hoặc phải cung cấp các bảng tự công bố sản phẩm do nhà sản xuất ban hành phù hợp với thông số kỹ thuật sản phẩm trong HSMT yêu cầu.	Đạt
	E-HSDT không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
4. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
4.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có Bảng tiến độ chi tiết theo đồ thị (Bao gồm các công đoạn: đặt hàng, vận chuyển về bàn giao, giao nhận hàng hoá) trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc của từng công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT	Đạt
	E-HSDT không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
4.2. Biện pháp tổ chức cung cấp	- Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa với các quy trình Vận chuyển, Bảo quản, Lưu kho, Tiếp nhận, Kiểm tra và nghiệm thu... hợp lý để đạt	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	hiệu quả kinh tế và tạo sự thuận lợi nhất cho chủ đầu tư trong quá trình tiếp nhận và sử dụng hàng hóa - Nhà thầu cam kết cung cấp phần quà có chia sẵn thành từng combo theo yêu cầu của chủ đầu tư.	
	E-HSDT không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

4.3. Cơ sở vật chất (đối với nhà thầu là nhà sản xuất hoặc có một số mặt hàng nhà thầu trực tiếp sản xuất)	Tài liệu chứng minh năng lực sản xuất bao gồm: - Tài liệu chứng minh có cơ sở vật chất thể hiện rõ tên và địa chỉ (nhà máy, phân xưởng). - Tài liệu chứng minh có máy móc thiết bị đảm bảo cho việc sản xuất.	Đạt
	Không kèm theo tài liệu chứng minh	Không đạt

5. Thời gian thay thế hàng hóa bị lỗi

Nhà thầu phải có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo	Có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo hàng hóa bị lỗi sản xuất.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu

6.1 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu Trong thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận). Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu mới được đánh giá là đạt.</i>	- Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Không có gói thầu nào khi mời đối chiếu tài liệu nhưng từ chối đối chiếu.	Đạt
	E-HSDT không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6.2 Uy tín nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đây Trong thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam</i>	- Không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng. - Không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

<p><i>kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</i></p> <p><i>Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu mới được đánh giá là đạt.</i></p>	<p>- Thiếu 1 trong những cam kết trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>7. Các yêu cầu khác</p>		
<p>7.1 Các yếu tố về điều kiện thương mại</p>	<p>Cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu phải đảm bảo bao gồm:</p> <p>a) Các loại thuế theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Các loại chi phí liên quan gồm giao hàng đến tận nơi sử dụng</p> <p>c) Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác kiểm tra và thử nghiệm (<i>nếu có</i>).</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>7.2 Catalogue của hàng hóa</p>	<p>- E-HSDT phải có đầy đủ catalogue đối với hàng hóa dự thầu kèm theo E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT</p> <p>(Catalogue có đủ thông tin về nhãn hiệu hàng hóa, nhà sản xuất, xuất xứ, thông tin kỹ thuật)</p>	<p>Đạt</p>
	<p>E-HSDT không cung cấp tài liệu minh chứng đủ các thông tin trên, kể cả sau khi làm rõ HSDT (<i>nếu có</i>)</p>	<p>Không đạt</p>
<p>7.3 Yêu cầu về đơn vị bảo hành (Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư)</p>	<p>Nhà thầu phải có cam kết của nhà thầu sẽ sẵn sàng cung cấp dịch vụ bảo hành bảo trì nếu có yêu cầu từ chủ đầu tư.</p> <p>Đơn vị bảo hành phải có tư cách pháp nhân (đính kèm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc giấy chứng nhận chi nhánh, địa điểm kinh doanh)</p>	<p>Đạt</p>
	<p>E-HSDT không cung cấp tài liệu minh chứng đủ</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Nội dung đánh giá</p>		<p>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</p>
	<p>các thông tin trên, kể cả sau khi làm rõ HSDT (<i>nếu có</i>)</p>	

7.4 Thiết kế mẫu bao bì (túi)	<p>Nhà thầu phải nộp cùng E-HSDT mẫu thiết kế bao bì (túi quà) dự kiến do nhà thầu tự lên ý tưởng đảm bảo các tiêu chí: sáng tạo, lịch sự, chắc chắn, màu sắc bắt mắt, thể hiện thông điệp ngày 30/4 và 1/5 có logo của CDCS Công ty TNHH Giày Nam Hà Việt Nam.</p> <p>Lưu ý: Mẫu thiết kế có thể thay đổi điều chỉnh theo góp ý của bên mời thầu (trường hợp nhà thầu được đánh giá đáp ứng E-HSMT).</p>	Đạt
	Nhà thầu không gửi kèm bản thiết kế bao bì dự kiến của sản phẩm	Không đạt
E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.		